TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 19, xã Hưng Thắng (nay là xóm 6, xã Hưng Nghĩa), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Chang hua country. Shetou township. Zhongshan road secl lane 457. No26, Taiwan (Đài Loan); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Xóm 19, xã Hưng Thắng (nay là xóm 6, xã Hưng Nghĩa), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trình bày ý kiến, ủy quyền và xin vắng mặt tại phiên tòa (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) nguyên đơn Chị Bùi Thị Th trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn H quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thắng (nay là xã Hưng Nghĩa), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An vào ngày 24 tháng 5 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Đến ngày 08/01/2016, chị làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Từ khi chị đi nước ngoài cho đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, giữa vợ chồng hiện không còn tình cảm và đã sống ly thân ở hai nơi khác nhau. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 19/6/2011. Hiện tại, con chung đang được Anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng để con chung cho Anh Nguyễn Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị Th hiện đang cư trú và làm việc tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên chị không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: Xóm Đoài Bắc, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Theo bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và Chị Bùi Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An vào ngày 24 tháng 5 năm 2011. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2016, chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Do mâu thuẫn về quan điểm, cách sống, bản thân anh không muốn chị Th đi nước ngoài nhưng chị Th vẫn giữ nguyên ý định đi nước ngoài nên vợ chồng xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn. Vì vậy, từ khi chị Th đi nước ngoài đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc, nói chuyện với nhau nữa. Hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị Th làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 19/6/2011. Nếu ly hôn, anh và chị Th thỏa thuận giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành, vì cháu Trúc đang được anh

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do điều kiện công việc, tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Th hiện đang cư trú tại Đài Loan đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Bùi Thị Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Bùi Thị Th hiện đang cư trú tại Đài Loan, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị đã ủy quyền mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: Xóm Đoài Bắc, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An nộp tài liệu, đơn xin ly hôn, bản tự khai trình bày ý kiến, ủy quyền và xin vắng mặt tại phiên tòa (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp tài liệu, bản tự khai nhưng do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên anh không tham gia phiên tòa được và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thắng (nay là xã Hưng Nghĩa), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An vào ngày 24 tháng 5 năm 2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2016, chị Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do mâu thuẫn về quan điểm, cách sống, bản thân anh Huy không muốn chị Th đi nước ngoài nhưng chị Th không đồng ý nên vợ chồng xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn. Từ khi chị Th đi nước ngoài đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc, nói chuyện với nhau nữa và đã sống ly thân. Hiện tại, chị Th và anh Huy đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thủy nộp đơn xin ly hôn anh Huy tại Tòa án. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Bùi Thị Th yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn H có 01 con chung. Nay ly hôn, chị Th và anh Huy thỏa thuận: Giao cho Anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 19/06/2011 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh Huy tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Bùi Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Văn H có 01 con chung;

Giao cho Anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 19/6/2011 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huy và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị Bùi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011869 ngày 22/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Bùi Thị Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh